

Số: 50 /TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 04 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Về việc Tháo dỡ, di dời và lắp đặt thiết bị chuyên môn phòng thí nghiệm)

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa/ Cung ứng dịch vụ

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá dự toán gói cung ứng dịch vụ “Tháo dỡ, di dời và lắp đặt thiết bị chuyên môn phòng thí nghiệm” cụ thể như sau:

I. Thông tin nhận báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 02923 831030

- Email: hanhchinhquantri.kn.cantho@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp: Bản giấy báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu hợp pháp)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 04/02/2026 đến 16 giờ, ngày 13/02/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Địa điểm và thời gian thực hiện khảo sát:

4.1 Địa điểm:

- Tại Cơ sở 1 (Hậu Giang cũ): Số 251 Lê Hồng Phong, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ
- Tại Cơ sở 2 (Sóc Trăng cũ): Số 52 Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ
- Tại Trụ sở chính: Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, TP Cần Thơ

4.2 Thời gian:

Từ ngày 04/02/2026 đến hết ngày 13/02/2026.

4.3 Liên hệ khảo sát:

Ông Nguyễn Vĩnh Phúc, Số điện thoại: 0939 932 665; Có nhu cầu liên hệ khảo sát vui lòng gọi điện thông báo trước 1 ngày.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày ký báo giá đến 31/12/2026



II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Số lượng và chủng loại thực hiện tháo dỡ, di dời, lắp đặt:
- Tháo dỡ thiết bị tại cơ sở 1 (Hậu Giang cũ): Số 251 Lê Hồng Phong, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ và di dời, lắp đặt tại Trụ sở chính: Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, TP Cần Thơ (Đính kèm Phụ lục 1).
- Tháo dỡ thiết bị tại cơ sở 2 (Sóc Trăng cũ): Số 52 Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ và di dời, lắp đặt tại Trụ sở chính: Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, TP Cần Thơ (Đính kèm Phụ lục 2).

1. Yêu cầu chung về kỹ thuật tháo dỡ, di dời, lắp đặt.

Tháo dỡ, di dời

- Đối với các thiết bị không có yêu cầu kỹ thuật tháo dỡ, di dời, lắp đặt đặc thù, cần che, chắn tránh nắng, mưa tiếp xúc trực tiếp, tránh cọ sát xước các bề, tránh nứt vỡ... trong quá trình tháo dỡ và di dời và vận chuyển.
- Đối với các thiết bị có kích thước lớn được lắp ghép từ nhiều bộ phận (Bàn thí nghiệm trung tâm, bàn cân chống rung, kệ thí nghiệm....) khi tiến hành tháo dỡ, lắp đặt đảm bảo đủ, đúng công năng sử dụng của thiết bị.
- Đối với các thiết bị có kèm nhiều phụ kiện cần bao gói, dán nhãn kèm theo thiết bị chính tránh thất lạc.
- Đối với thiết bị có kèm máy tính, máy in, liên kết mạng.... cần kiểm tra tình trạng vận hành trước di dời và vận hành sau di dời, lắp đặt.
- Đối với dụng cụ thủy tinh phòng thí nghiệm được đóng thùng, chèn xốp hoặc đệm 1.oi tránh va đập nứt vỡ.
- Đối với mẫu lưu, hoá chất, chất chuẩn, vật tư tiêu hao được phân loại, bao gói riêng biệt đáp ứng cho di dời đúng quy định, điều kiện, an toàn và đủ số lượng.
- Thiết bị khác, nhỏ lẻ, dễ thất lạc cho vào thùng chứa tập trung ghi rõ tên cá nhân quản lý sử dụng hoặc theo nhóm tập trung tạo thuận lợi cho vận chuyển và bàn giao, tiếp nhận.

Số lượng và chủng loại thực hiện tháo dỡ di dời, lắp đặt: Theo Phụ lục 1 và 2 (đính kèm).

2. Yêu cầu chung về kỹ thuật tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị đặc thù.

Yêu cầu kỹ thuật tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị đặc thù cho từng nhóm thiết bị được ghi chi tiết tại mục Phụ chú “Nhóm thiết bị yêu cầu kỹ thuật di dời, lắp đặt đặc thù”. (Đính kèm Phụ chú).

3. Địa điểm thực hiện:

- **Địa chỉ tháo dỡ:** Số 251, Lê Hồng Phong, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ (Hậu Giang cũ) và Số 52, Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ (Sóc Trăng cũ)

- **Địa chỉ lắp đặt:** Các Tầng thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

(Ghi chú: Di chuyển thiết bị nội bộ tại Trung tâm bằng thang bộ và xe đẩy hàng hoá)

4. Các thông tin bắt buộc

- Các báo giá cần có đầy đủ thông tin: Tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nhà cung cấp.

- Giá chào là đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan (nếu có).

- Nhà cung cấp cam kết giao đúng và đủ các yêu cầu thông báo báo giá sau khi được chọn.

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa phù hợp với hàng hóa/ dịch vụ cung ứng cần báo giá; Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có) và các tài liệu liên quan được đóng dấu rõ ràng.

+ Bảng báo giá:

Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 (đính kèm). Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

5. Báo giá phải gửi đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu báo giá tại khoản 1,2,3 Phần II.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc, các Khoa/phòng;
- Phòng HCQT (Đăng trang web);
- Lưu VT.

File: D/2026.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thuý



Phụ lục 1

Danh mục Thiết bị chuyên môn tại cơ sở 1 (Hậu Giang cũ) Số 251, Lê Hồng Phong, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ			
STT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	QUY CÁCH/ MODEL	SỐ LƯỢNG
1	Bàn cân chống rung	0,8m x 0,8m x 1,2m	2
2	Bàn cân chống rung	Mặt đá, chân inox (1,4 x 0,7 x 0,8 m)	1
3	Bàn thí nghiệm trung tâm	6,0m x 1,6m x 0,8m LVTT-K4200	2
4	Bể siêu âm RK 510H	RK 510H	2
5	Bể siêu âm Ultrasonic Cleaner WUC-200	WUC-200, 20220527936003	1
6	Bếp cách thủy Memmert	Memmert WNB 14	2
7	Bếp điện	Gali	1
8	Bếp đun cách thủy Memmert	Memmert WTB 35	1
10	Bình hút ẩm		3
11	Bộ hút chân không Rocker 300	Rocker 300	3
12	Bộ máy tính		3
13	Bộ Micropipet IKA	IKA 0,5ul, 2ul, 20ul, 100ul (2 cái)	5
14	Bộ quả cân chuẩn E2	E2, 33945,IDNA	1
15	Bộ ray được liệu 200cm	1.00/1.40/2.00/ 2.80/ 4.00 mm	1
16	Bộ vali lấy mẫu thực phẩm thiết bị	AriBaCct	2
17	Cân 4 số	PX225/E	1
18	Cân hồng ngoại	Akuss MX 50	1
19	Cân kỹ thuật AHAUS	PR4202/E	2
20	Cân kỹ thuật AND EK-610i	AND EK-610i	1
21	Cân phân tích AND GH-200	AND GH-200	1
22	Cân phân tích AND GH-202 + Máy in nhiệt	AND GH-202	1
23	Cô quay chân không	RE200-Pro	
24	Chiller IKA	RC 2 GREEN basic	1
25	Đèn soi sắc ký lớp mỏng	TLC-501C	1
26	Giá phơi dụng cụ Inox	Inox	6
27	Giá treo buret		3
28	Máy sắc ký lỏng cao áp Hitachi	L2000	1
29	IKA đồng nhất mẫu	RCT B S0A0	1
30	Kệ phơi ống nghiệm	60 điểm	1



(Handwritten signature)

31	Kệ thí nghiệm	Khung inox, lót đá 02 tầng (0,2m x 1,4m x 0,6m)	1
32	Kính hiển vi 3 mắt kết nối camera (Máy / Máy tính / Màn hình)	MBL2000- T Series	1
33	Kính hiển vi Kruss	MBL 2000-T-30W	1
34	Kính hiển vi soi nổi	EMZ 13	1
35	Kính lúp 2 mắt	OLYMPUS SZ51	1
36	Khuấy từ Xyslem	phụ kiện máy chuẩn độ điện thế	1
37	Lò nung Nabertherm	Nabertherm LT 24/11	1
38	Máy AAS Analytik Jena và (máy in/ Bộ Hydride/hệ thống dẫn thoát khí thải, 03 bình khí)	AAs Nova 800	1
39	Máy cất nước 1 lần	A4000-D	1
40	Máy cất nước 2 lần	Hamiton 6000W	2
41	Máy cất nước 2 lần	HAMILTON WSC/4D	1
42	Máy cất nước Aqua On-8000D	Aqua On-8000D	1
43	Máy chiết pha rắn	57120-U	1
44	Máy chuẩn độ Karl fischer Xyslem và phụ kiện + bộ máy vi tính + Vật tư tiêu hao.	TitroLineR 7800	1
45	Máy đếm khuẩn lạc	Colony Star 8500	1
46	Máy điện di	0,15m x0,35 x 0,4m	1
47	Máy đo độ hòa tan, Pharmatest PTWS 820	Pharmatest PTWS 820	1
48	Máy đo độ rã PTZ-DIST 3	PTZ-DIST 3 3 giờ, nhiệt kế thủy ngân, 18 đĩa cái và ống thủy tinh 18 cái	1
49	Máy đo độ rung	HD2070, 23103030646	2
50	Máy đo pH	Orion Star A211	1
51	Máy đo pH cầm tay	HandyLab 100	1
52	Máy đo pH để bàn T-710P, Peak Instrument (TQ) (máy in nhiệt, điện cực pH, đầu dò nhiệt, giá treo điện cực.)	T-710P	1
53	Máy đo pH Ohau ST5000 (máy in và phụ kiện)	Ohau ST5000	1
54	Máy đo vòng vô khuẩn	Haloos Caliper	1

55	Máy đồng nhất mẫu IKA T25 Digital	IKA T25 Digital	1
56	Máy huỷ giấy	Booser	1
57	Máy in HP	Laser 130	3
58	Máy in nhiệt		1
59	Máy khuấy từ gia nhiệt IKA + Đầu dò nhiệt	IKA	1
60	Máy lắc IK vàng	IK vàng	1
61	Máy lắc ngang HS 260 Basic	HS 260 Basic	1
62	Máy lắc ngang IK	HS 260 Basic	1
63	Máy ly tâm Z206A, Sx: Đức	Z206A	1
64	Máy năng suất quay cực	Thang đo ± 89 (-355 đến +355) oA	1
65	Máy pH cầm tay (HandyLab 100)	HandyLab 100	2
66	Máy phun sương khô	SGP24060025	1
67	Máy quang phổ hồng ngoại Thermo IS-5	Thermo IS-5 + Bộ vali phụ kiện	1
68	Máy quang phổ UV-VIS U-2900, Hitachi	UV-VIS U-2900, Hitachi	2
69	Máy sắc ký lỏng cao áp Hitachi CM 5000, PDA	Hitachi CM 5000, PDA	1
70	Máy sắc ký lỏng CM 5000 , Hitachi (CPU/Máy in/màn hình/cột/Phụ kiện)	Hitachi CM 5000	1
71	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao CM 5000 , Hitachi	HPLC-UV/VIS CM 5000	2
72	Máy thổi nang	0,5m x 0,5 x 1,0m	1
73	Máy UV-VIS	U-2800	1
74	Máy xay sinh tố	03 cối	2
75	Nồi hấp (ATTP)	SA-300VF	1
76	Nồi hấp tiết trùng	STURDY SA-300VF	2
77	Nồi hấp ước 180lit	WS-180YDA	1
78	Nhiệt ẩm kế	Th600B	4
79	Nhiệt ẩm kế		4
80	Nhiệt ẩm kế điện tử		1
81	Nhiệt kế	Thủy ngân	1
82	pH inolab	inoLab® pH 7110	1
83	Quạt hút tủ cấy	0,5 HP	1
84	Tủ ẩm (ATTP)	Memmert	1



85	Tủ Âm lạnh Memmert	IPP 110	1
86	Tủ âm Memmert	IN 110.	2
87	Tủ Cây vi sinh Esco không quạt hút	ESCO LVG-4AG-F8	1
88	Tủ đựng hóa chất khử mùi LV-CS1200N	LV-CS1200N	1
89	Tủ hóa chất Tiến Lộc	Tiến Lộc TL-SCP1.2	2
90	Tủ hút khí độc Esco + Motor	1,0m x 1,2m x 1,6m	1
91	Tủ hút khí độc ESCO EBA 4UDG-0 (Tủ + Ống thải)	ESCO EBA 4UDG-0	1
92	Tủ khí độc	EFH - 4A1	1
93	Tủ sấy Memmert	UNE 200	3
94	Tủ sấy Memmert UN10	Memmert UN10	1
95	Tủ vi sinh Esco (ATSH cấp 2)	Streamline ® Cấp II	1
96	Thiết bị kiểm tra độ rã Erweka ZT122 (Máy, 2 giỏ treo, mỗi giỏ treo (đĩa 12 cái, ống thủy tinh 12 cái)	Erweka ZT122	1
97	Thiết bị phá mẫu bằng lò vi sóng (-Máy chính -Màn hình điều khiển -Bình phản ứng: 04 cái đã sử dụng + 06 cái mới. -Vật tư tiêu hao: nắp nhựa, nắp nhôm, cốc cân, tap lon.)	PEEDWAVE ENTRY/40000422885	1
98	Thùng Dụng cụ thủy tinh ít sử dụng	0,2m x 0,15m x 0,6m	8
99	Thùng dụng cụ thủy tinh	0,5m x 0,7 x 0,8m	6
100	Thùng Hoá chất	0,5m x 0,7 x 0,8m	16
101	Thùng nhựa chứa dụng cụ thủy tinh	loại 20 lít	13
102	UBS Santak 10KVA C1K-LCD	10KVA C1K-LCD	2
103	USP 3KVA	Santak-3KVA	1
Phụ lục 2			
Danh mục Thiết bị chuyên môn tại cơ sở 2 (Sóc Trăng) Số 52 Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ			
STT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	QUY CÁCH/ MODEL	SỐ LƯỢNG
104	Bể ổn nhiệt	LWB-211A	1
105	Bình PCCC		2
106	Bộ Minilab	GPHF	1

107	Bộ quả cân chuẩn 1g-200g (11 quả)	312-044	1
108	Bơm rửa cột HPLC - 3100SD	3100SD	1
109	Buret Tự động	Metrohm	4
110	Cân điện tử 5 số lẻ AND	GH-202	2
111	Cân phân tích MS204S/A73	MS204S	1
112	Cân phân tích XT 220A Precisa	XT 220A	2
113	Cột HiQsil Cn-5	Cn-5	1
114	Đầu dò PDA Agilent	Agilent	1
115	Đèn soi sắc ký bản mỏng	WFH-203B	1
116	Đèn UV soi sắc ký	Camag	1
117	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC/UV-VIS	Waters e2695	1
118	Kệ 2 ngăn AAS	2 ngăn	1
119	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	CX-23	1
120	Máy Cắt Nước 2 Lần	LWD-3010D	1
121	Máy chuẩn độ điện thế	Metrohm	1
122	Máy chuẩn độ Karl fischer	7500KF	1
123	Máy đếm khuẩn lạc	Galaxy 230	1
124	Máy đo điểm chảy	StuartScientific	1
125	Máy đo đường kính vòng vô khuẩn IUL	HALOES CALIPER	1
126	Máy đo pH S220 Seven Mettler Toledo	S220K	1
127	Máy in canon 2900	canon 2900	2
128	Máy khuấy từ	StuartScientific	1
129	Máy khuấy từ gia nhiệt RCT Basic (IKA)	RCT BS104	1
130	Máy lắc siêu âm MRC	DC-150H	1
131	Máy lắc và phụ tùng ống nghiệm (IKA)	MS3D	1
132	Máy lọc nước siêu sạch Evoqua	W3T324338	1
133	Máy ly tâm EBA 200 (Hittich)	EBA 200	1
134	Máy phân cực kế	Kruss	1
135	Máy phân tích độ ẩm AND	MX-50	1
136	Máy Quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa analytik jena (kèm máy phá mẫu vi sóng PREEKEM)	NovAA 400PF	1

CÁN THẠC SĨ

[Signature]

137	Máy Quang Phổ UV- Vis 2026 (Labomed-USA)	UV- Vis 2026	1
138	Máy Quang phổ UV-1800 Shimadzu	UV-1800	1
139	Máy sắc ký lỏng cao áp Agilent (máy lắc siêu âm Pawer)	1260	1
140	Máy sắc ký lỏng HPLC 10A Shimadzu	10A	1
141	Máy sắc ký lỏng HPLC 20A Shimadzu	20A	1
142	Máy tan rã ERWEKA	ZT-222	1
143	Máy thử độ hòa tan DT820 ERWEKA	DT-820	1
144	Máy thử độ hòa tan ERWEKA	DT-600	1
145	Máy trộn Vortex Jeiotech	VM-96B	1
146	Máy vi tính i3-3220	i3-3220	2
147	Máy vi tính core i3-4160	core i3-4160	1
148	Máy vi tính để bàn FPT	FPT	3
149	Máy vi tính để bàn G5420	G5420	2
150	Nồi hấp tiệt trùng (Isereal)	LS-B100L	1
151	Ổn áp 5kv	5kv	1
152	Ổn áp 7kv	7kv	1
153	Quạt đảo Hali	Hali	2
154	Tủ an toàn sinh học	98216	1
155	Tủ âm 37 Ehret	BK-4062	1
156	Tủ âm 37°C		1
157	Tủ âm BINDER	BINDER	1
158	Tủ Cây Aura mini	Aura mini	1
159	Tủ hút độc Esco	EQU/40-EFH	1
160	Tủ hút khí độc Tran vu Corp	BS-122	1
161	Tủ sấy 300	300°C	1
162	Thùng Dụng cụ thủy tinh	0,3m x 0,7m x 0,8m	38 thùng
163	Thùng Hóa chất-Vật tư	0,5m x 0,7m x 0,8m	12 thùng
164	Thùng Mẫu Lưu	0,5m x 0,7m x 0,8m	12 thùng

Đính kèm Thông báo số: ..50...TB-TTKN, ngày 04 tháng 02 năm 2026

Phụ chú: Nhóm thiết bị có yêu cầu kỹ thuật tháo dỡ, di dời, lắp đặt đặc thù.

STT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
1	Bàn cân chống rung	-Kiểm tra trước khi di dời (nếu có cát thì lấy ra để riêng) -Tháo rời vị trí đặt cân ở giữa bàn, di dời, lắp đặt, -Kiểm tra lại độ thăng bằng của bàn cân, độ chống rung sau di dời và để cát lại vào bàn sau khi di dời (nếu có)	
2	Bàn thí nghiệm trung tâm	-Kiểm tra trước khi di dời -Tháo rời từng phần, di dời, lắp đặt -Kiểm tra lại sau di dời	
3	Bể siêu âm	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời, (vận hành thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
4	Bình hút ẩm	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
5	Bình roud	-Kiểm tra trước khi di dời -Bao gói, đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
6	Bộ bảo vệ C18 inertsustain 5um	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
7	Bộ chưng cất còn	-Kiểm tra trước khi di dời -Bao gói, đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
8	Bộ chưng cất tinh dầu	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	

9	Bộ đập thuốc = inox	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
10	Bộ đầu nối tiền cột và cột bao gồm ferlue nut	-Kiểm tra trước khi di dời -Bao gói, đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
11	Bộ hút chân không Rocker	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
12	Bộ Micropipet IKA	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
13	Bộ Minilab	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
14	Bộ quả cân chuẩn E2	-Kiểm tra thực tế và số lượng của quả cân trước khi di dời, - Đóng thùng nguyên hộp đựng các quả cân, bảo chống va đập khi di dời, -Kiểm tra lại thực tế sau di dời	
15	Bộ rây dược liệu	-Kiểm tra thực tế và số lượng trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
16	Bộ vali lấy mẫu thực phẩm thiết bị	-Kiểm tra thực tế và số lượng của quả khi di dời, - Đóng thùng nguyên bộ, bảo chống va đập khi di dời, -Kiểm tra lại thực tế sau di dời	
17	Bơm rửa cột HPLC	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng, chống sốc, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	

18	Cân phân tích/ cân kỹ thuật	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng, chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt đúng vị trí, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
19	Chiller IKA	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời đảm bảo (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
20	Cô quay chân không	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Tháo rời, bao gói, đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt đúng vị trí, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
21	Cột sắc ký/ cột bảo vệ sắc ký	-Kiểm tra thực tế và số lượng trước khi di dời -Bao gói, đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
22	Đầu dò PDA Agilent	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt đúng vị trí, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
23	Đèn soi sắc ký bản mỏng	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
24	Giá buret	-Kiểm tra thực tế trước khi di dời, -Tháo rời, di dời, -Lắp ráp, kiểm tra lại sau di dời đảm bảo như ban đầu	
25	Giá phơi dụng cụ Inox	-Kiểm tra thực tế trước khi di dời, -Tháo rời, di dời, -Lắp ráp, kiểm tra lại sau di dời đảm bảo như ban đầu	



Handwritten signature

26	Khuấy từ	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
27	Kính hiển vi	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
28	Lò nung	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
29	Máy AAS Analytik Jena và (máy in/ Bộ Hydride/hệ thống dẫn thoát khí thải, 03 bình khí)	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, -Khoá van các bình khí, kiểm tra các bình khí không rò rỉ, -Tháo rời từng bộ phận, đóng thùng máy và phụ kiện, chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt đúng vị trí, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời), kiểm tra lại các bình khí không rò rỉ * Các bình khí vận chuyển riêng chuyển xe, trong quá trình di dời phải có đầy đủ thiết bị PCCC, đảm bảo an toàn.	
30	Máy cất nước Aqua On-8000D	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, - Tháo rời, đóng thùng máy và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
31	Máy đếm khuẩn lạc	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt đúng vị trí, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
32	Máy đo điểm chảy	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống va đập khi di dời	

		-Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
33	Máy đo pH để bàn	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, -Tháo rời điện cực, đóng thùng máy, điện cực và phụ kiện, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
34	Máy đo vòng vô khuẩn	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
35	Máy đồng nhất mẫu IKA T25 Digital	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, - Đóng thùng máy và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
36	Máy khuấy từ gia nhiệt	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, - Đóng thùng máy và phụ kiện, đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
37	Máy lọc nước siêu sạch	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống va đập khi di dời -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
38	Máy ly tâm	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
39	Máy phân cực kế	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời, -Lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời, vận hành chạy thử	



Handwritten signature

40	Máy phân tích độ ẩm	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời, -Lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời, vận hành chạy thử	
41	Máy phun sương khô	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời, -Lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời, vận hành chạy thử	
42	Máy quang phổ hồng ngoại Thermo IS-5	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời (kiểm tra giấy chỉ thị ẩm phía sau máy còn màu xanh), -Tháo rời từng bộ phận, phụ kiện theo máy, đóng thùng máy, đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập, chống ẩm trong quá trình di dời. -Di dời, lắp đặt kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
43	Máy quang phổ UV-VIS	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, - Đóng thùng máy và phụ kiện, đảm bảo chống rung, chống va đập khi di dời, -Lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời, vận hành chạy thử:	
44	Máy rung	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
45	Máy sắc ký lỏng cao áp	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, -Tháo rời từng bộ phận, phụ kiện, đóng thùng, bao gói đầu lọc dung môi, chống rung, chống sốc, chống va đập, khi di dời -Lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
46	Máy thổi nang	-Kiểm tra trước khi di dời -Đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	

47	Máy thử độ hòa tan	-Kiểm tra hoạt động của máy trước khi di dời, - Tháo rời các bộ phận, đóng thùng máy và phụ kiện, cố định bề đảm bảo chống rung, chống sốc, chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
48	Nồi hấp tiết trùng	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
49	Ổng sinh hàn	-Kiểm tra thực tế và số lượng trước khi di dời -Bao gói, đóng thùng, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Kiểm tra lại sau di dời đảm bảo nguyên vẹn như trước khi di dời	
50	Thiết bị phá mẫu bằng lò vi sóng	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
51	Tủ âm	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
52	Tủ an toàn sinh học	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Tháo dỡ thiết bị -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
53	Tủ Cấy	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Tháo dỡ thiết bị -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
54	Tủ đựng hóa chất khử mùi	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Tháo dỡ thiết bị -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	

55	Tủ hút khí độc	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Tháo rời từng bộ phận, đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của máy sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	
56	Bể điều nhiệt	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng, bao gói thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
57	Tủ sấy	-Kiểm tra hoạt động của thiết bị trước khi di dời, - Đóng thùng thiết bị và phụ kiện đảm bảo chống va đập khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời (vận hành chạy thử đảm bảo máy hoạt động như trước khi di dời)	
58	UBS Santak 10KVA C1K- LCD	-Kiểm tra hoạt động trước khi di dời, -Đóng thùng thiết bị và phụ kiện, đảm bảo chống va đập, khi di dời, -Di dời, lắp đặt, kiểm tra lại hoạt động của thiết bị sau di dời, (vận hành thử đảm bảo thiết bị hoạt động như trước khi di dời)	





TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
MÃ SỐ THUẾ:.....

Phụ lục 3

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở Thông báo yêu cầu báo giá số 50 /TB-TTKN ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho “Tháo dỡ, di dời và lắp đặt thiết bị chuyên môn phòng thí nghiệm” như sau:

Stt	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Số lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất %VAT	Thành tiền đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Ghi chú
1						
2						
n						
Tổng cộng trước thuế VAT						
Tổng thuế VAT						
Tổng cộng đã có thuế VAT						
Bảng chữ:.....						

- Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày ký báo giá đến 31/12/2026.
- Chúng tôi cam kết:
 - Về chất lượng hàng hoá/ dịch vụ của mình cung cấp.
 - Thực hiện và cung cấp đầy đủ, đúng số lượng và đơn giá tất cả các hàng hoá/ dịch vụ theo báo giá mình cung cấp.
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các hàng hoá/ dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng.....năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)